

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **66/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/9/2022

V/v: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bình Nguyên

Ông Trần Văn Hồ

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Mai Chiên Trực

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên.

-----  
Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2022/TLST- HNGĐ ngày 28/6/2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố C, phường K, thành phố BT, tỉnh BT

*Bị đơn:* anh **Phạm Quang T**, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố C, phường K, thành phố BT, tỉnh BT

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị H trình bày:*

Chị và anh T kết hôn năm 1997, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố BT năm 1997. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh năm 2020, nguyên nhân do chồng chị có tình cảm lãng nhãng bên ngoài, khi chị phát hiện và khuyên nhủ thì chồng chị bới

bạo hành, thậm chí còn xúc phạm cha mẹ chị, thường xuyên nhậu nhẹt về chưởi bới, bạo hành đập chị. Anh chị ly thân từ 2013 đến nay. Hiện nay tình cảm của chị đối với chồng không còn, nay chị xin được ly hôn.

Về con chung: có 03 cháu tên Phạm Thế D, sinh ngày 18/12/1997; Phạm Phước T1, sinh ngày 01/01/2007 và Phạm Thị Vân A, sinh ngày 19/11/2013. Chị xin được nuôi cháu Vân A và cháu T1 chị không yêu cầu cấp dưỡng, riêng cháu D đã trưởng thành.

Về tài sản chung: chị H khai không có

Về nợ chung: chị H khai không có.

Ngày 23/8/2022 chị H có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc và cam kết không khiếu nại về sau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời anh T đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn. Chị H được tiếp tục nuôi hai con chung, ghi nhận chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 20/6/2022 chị Nguyễn Thị Cẩm H có đơn xin ly hôn với anh Phạm Quang T, anh T đang cư trú tại thành phố Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo qui định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, anh T có mặt tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng những lần Tòa triệu tập sau đó anh vắng mặt không lý do. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T để tham gia phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt

không lý do. Ngày 23/8/2022 chị H cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với hai anh chị là phù hợp.

[3] Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Phạm Quang T kết hôn năm 1997, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố BT năm 1997. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh năm 2020, nguyên nhân do chồng chị có tình cảm lãng nhãng bên ngoài, khi chị phát hiện và khuyên nhủ thì chồng chị chửi bới bạo hành, thậm chí còn xúc phạm cha mẹ chị, thường xuyên nhậu nhẹt. Anh chị đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm của chị đối với chồng không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn... Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: có 03 cháu tên Phạm Thế D, sinh ngày 18/12/1997; Phạm Phước T1, sinh ngày 01/01/2007 và Phạm Thị Vân A, sinh ngày 19/11/2013. Chị xin được nuôi cháu Vân A và cháu T1, chị không yêu cầu cấp dưỡng, cháu Vân A và cháu T1 có nguyện vọng sống với mẹ, do đó nghĩ nên giao cháu Vân A, cháu T1 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật. Riêng cháu D hiện đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung: chị H khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị H khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị H phải nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56; 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm H, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Phạm Quang T

- *Về con chung*: có 03 cháu tên Phạm Thế D, sinh ngày 18/12/1997; Phạm Phước T1, sinh ngày 01/01/2007 và Phạm Thị Vân A, sinh ngày 19/11/2013. Chị H được nuôi cháu Vân A và cháu T1. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Thế D hiện đã trưởng thành.

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Hai anh chị tự thỏa thuận.

- *Về nợ chung*: Hai anh chị khai không có nên không xem xét giải quyết

*Về án phí*: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị H phải nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005470 ngày 24/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường L , thành phố BT, tỉnh BT;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Duy Phong**

**\* Chị Thùy trình bày:** Chị và anh Thiệt kết hôn năm 1990, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường 3, thành phố Bến Tre năm 1990. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh năm 2006, nguyên nhân do chồng tôi thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới đánh đập tôi, hiện sống không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai vợ chồng và hai bên gia đình có bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng... Anh chị ly thân từ 2013 đến nay. Hiện nay tình cảm của chị đối với chồng không còn, nay chị xin được ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên Đoàn Tú Trinh, sinh ngày 27/8/1992 và Đoàn Phúc An, sinh ngày 11/9/2006. Chị Thùy xin được nuôi cháu An và yêu cầu anh Thiệt cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng. Cháu Trinh hiện đã trưởng thành

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận

Về nợ chung: chị Thùy không có.

**\* Anh Thiệt trình bày:** Anh thừa nhận lời trình bày của chị Thùy về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc thời gian đầu, mâu thuẫn phát sinh như vợ tôi trình bày. Hai bên không có bàn bạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị ly thân từ năm 2013 đến nay. Hiện nay tình cảm của anh đối với vợ vẫn còn. Nay anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên Đoàn Tú Trinh, sinh ngày 27/8/1992 và Đoàn Phúc An, sinh ngày 11/9/2006. Tôi đồng ý để vợ tôi nuôi cháu An. Tôi đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Cháu Trinh hiện đã trưởng thành

Về tài sản chung: có 01 căn nhà số 153C khu phố 3, phường 7, thành phố Bến Tre và phần đất nền nhà có diện tích 193m<sup>2</sup>. Các tài sản khác là của vợ tôi tôi không yêu cầu chia.

Về nợ chung: anh Thiệt khai không có.

## **NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ**

### **THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT**

Về hôn nhân: Chị Thùy cương quyết xin ly hôn. Anh Thiệt không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên Đoàn Tú Trinh, sinh ngày 27/8/1992 và Đoàn Phúc An, sinh ngày 11/9/2006. Tôi đồng ý để vợ tôi nuôi cháu An. Tôi đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Cháu Trinh

hiện đã trưởng thành

Không ai được ngăn cản quyền đếm thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Thiệt cho rằng tài sản chung và nhà và đất anh yêu cầu chia đôi, chị Thùy không đồng ý chia đất vì đây là tài sản riêng của chị Thùy, còn nhà là tài sản chung của vợ chồng nhưng chị chấp nhận để lại sau này cho con.

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

Anh Thiệt sẽ làm đơn và cung cấp các chứng cứ chứng minh về tài sản và nợ cho Tòa vào ngày 10/5/2021

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà  
Lư Ngọc Thiên An - Kiểm sát viên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu  
quan điểm:*

*Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những  
người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo*

trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn. Chị Xuân được tiếp tục nuôi con chung, ghi nhận việc chị không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung chị Xuân khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

